

Số: 179/QĐ-UBND

Khôi Kỳ, ngày 16 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Công khai thực hiện dự toán Ngân sách xã Khôi Kỳ 6 tháng năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHÔI KỶ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Thực hiện Quyết định số: 8039/QĐ-UBND ngày 29/12/2019 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 huyện Đại Từ;

Thực hiện Nghị quyết số: 64/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Khôi Kỳ khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua tại kỳ họp thứ 11 về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2020, Phân bổ dự toán năm 2021 xã Khôi Kỳ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ 6 tháng năm 2021. (Theo các biểu chi tiết đính kèm).

(Thời gian niêm yết từ ngày 16/07/2021)

Điều 2. Công chức Văn phòng-Thống kê, Tài chính - Kế toán, Văn hóa - Thông tin UBND xã; các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- Đảng ủy, HĐND (b/c)
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Trường xóm;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đoàn

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ 6 tháng năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Thực hiện Quyết định số: 8039/QĐ-UBND ngày 29/12/2019 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 huyện Đại Từ;

Thực hiện Nghị quyết số: 64/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Khôi Kỳ khóa XIX, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua tại kỳ họp thứ 11 về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2020, Phân bổ dự toán năm 2021 xã Khôi Kỳ,

UBND xã Khôi Kỳ thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ 6 tháng năm 2021 như sau:

1. Thu ngân sách:

Năm 2021 tổng thu ngân sách huyện giao là: 5.748.340.000 đồng trong đó ngân sách xã hưởng là: 5.748.340.000 đồng

Kết quả thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 là: 4.102.423.621 đồng đạt 71,37 % kế hoạch huyện giao. Trong đó: Thu cân đối là: 224.734.621 đồng đạt 61,07 % KH, thu trợ cấp ngân sách cấp trên là: 3.784.712.000 đồng đạt 70,34 % KH.

Thu chuyển nguồn: 92.977.000 đồng.

Thực hiện hoàn thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công theo khoản 1, Điều 33 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính: 14.299.117 đồng.

Do vậy thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 sau khi trừ hoàn thuế là: 4.088.124.504 đồng đạt 71,12 % kế hoạch huyện giao. Trong đó: Thu cân đối là: 210.435.504 đồng đạt 57,18 %

2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm là: 3.768.486.021 đồng đạt 65,56 % dự toán.

Trong đó: - Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 415.132.000 đồng

- Chi thường xuyên: 3.353.354.021 đồng đạt 59,46 % DT



3. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán thu chi 6 tháng năm 2021

a. Về thu ngân sách

Đạt được kết quả thu ngân sách địa phương như trên là do có sự chỉ đạo chặt chẽ cương quyết, kịp thời của cấp uỷ, chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu NSNN. Rà soát tận thu các hàng quán trong xã, đã bổ sung thu thêm tăng thuế thêm GTGT và thuế TNCN. Các chỉ tiêu có số thu đạt và vượt dự toán như thuế GTGT đạt 56,51 % kế hoạch; thuế thu nhập cá nhân từ sản xuất kinh doanh đạt 56,46% kế hoạch; thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng BĐS đạt 54,52% kế hoạch; phí chứng thư đạt 84,00% kế hoạch; phí môn bài: 120,00%; thu khác tại xã: 167,47%.

b. Về chi ngân sách

- Công tác chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của địa phương đã đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và thực hiện chính sách an sinh xã hội. Bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra, ưu tiên chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương kịp thời.

- Bố trí kinh phí đảm bảo tổ chức đại hội thể dục thể thao lần thứ V; Bầu cử ĐB Quốc hội và HĐND các cấp; ĐH hội người cao tuổi...và các nhiệm vụ chi thường xuyên khác phát sinh.

- Quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN

- Thực hành tiết kiệm được đề cao và tổ chức thực hiện nghiêm túc trong quản lý chi tiêu.

- Việc triển khai các nguồn vốn ĐTXD 6 tháng đầu năm 2021 của xã cơ bản trả nợ vốn xi măng năm 2020, các công trình xây dựng cơ bản được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo đúng trình tự thủ tục đầu tư XDCB, đảm bảo tiến độ thi công, chất lượng công trình XD.

Trên đây là công khai thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ 6 tháng năm 2021.

Nơi nhận:

- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- ĐU, HĐND;
- UB MTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Trường xóm;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đoàn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.748.340	4.088.125	71,12
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	48.000	46.161	96,17
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	320.000	164.275	51,34
3	Thu bổ sung	5.380.340	3.784.712	70,34
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.114.816	2.057.408	50,00
	- Bổ sung có mục tiêu	1.265.524	1.727.304	136,49
4	Thu chuyển nguồn		92.977	
II	TỔNG SỐ CHI	5.748.340	3.768.486	65,56
1	Chi đầu tư phát triển		415.132	
2	Chi thường xuyên	5.639.340	3.353.354	59,46
3	Dự phòng	109.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT		DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	5.748.340	5.748.340	4.746.709	4.088.125	82,58	71,12
I	Các khoản thu 100%	48.000	48.000	46.161	46.161	96,17	96,17
1	Phí, lệ phí	41.000	41.000	34.438	34.438	84,00	84,00
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	7.000	7.000	11.723	11.723	167,47	167,47
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	320.000	320.000	822.859	164.275	257,14	51,34
1	Các khoản thu phân chia	58.000	58.000	33.715	33.715	58,13	58,13
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	7.000	7.000	8.400	8.400	120,00	120,00
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	51.000	51.000	25.315	25.315	49,64	49,64
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	262.000	262.000	789.143	130.559	301,20	49,83
2.1	Thu tiền sử dụng đất			658.584			
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	68.000	68.000	38.428	38.428	56,51	56,51
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	194.000	194.000	92.131	92.131	47,49	47,49
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			92.977	92.977		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)				SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX		
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.380.340	5.380.340	3.784.712	3.784.712	70,34	70,34		
1	Thu bổ sung cầu đối	4.114.816	4.114.816	2.057.408	2.057.408	50,00	50,00		
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.265.524	1.265.524	1.727.304	1.727.304	136,49	136,49		



